

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-7-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Thương

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 677/HNST ngày 22 tháng 10 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân C, sinh năm 1975; Địa chỉ: 49/7/2 đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1965; Địa chỉ: 49/7/2 đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2021 – Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân C trình bày:

Bà C và ông Lê Văn P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Vũng Tàu vào ngày 12-10-2003. Trong thời gian chung sống với nhau, bà C và ông P có 03 con chung là Lê Văn Phương, sinh ngày 03-8-2002, Lê Thị Xuân Uyên, sinh ngày 29-9-2008 và Lê Huyền Diệu, sinh ngày 24-9-2017. Bà C cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không hiểu nhau và thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Bà C xác định, hiện nay bà không còn tình cảm với ông P, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân nhau được một thời gian, vì vậy

bà C yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn P.

Về con chung: Bà C và ông P có 03 con chung là Lê Văn Phương, sinh ngày 03-8-2002, Lê Thị Xuân Uyên, sinh ngày 29-9-2008 và Lê Huyền Diệu, sinh ngày 24-9-2017. Theo nguyện vọng của ông P và nguyện vọng của con, bà C nhường quyền trực tiếp nuôi cháu Uyên và Diệu cho ông P. Cháu Phương thì đã đủ tuổi trưởng thành nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí HNGĐST: Bà C tự nguyện nộp

Bị đơn ông Lê Văn P trình bày:

Ông P thống nhất với lời trình bày của bà C về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống ông P cho rằng: ông chỉ lo làm để nuôi bà C và các con nhưng năm 2019 ông P bị tai biến mạch máu não nên không làm được mấy mẹ con bà C và ông P có nói bà C đi làm. Tuy nhiên, từ khi bà C đi làm là bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình. Đến tháng 3-2021, ông P lại bị tai biến phải đi cấp cứu nhưng khi xuất viện về nhà ông P phải tự lo bản thân, bà C nộp được ít tiền viện phí thì cứ đòi ông P. Quá trình chung sống mọi việc bà C làm, ông P không dám đụng đến bà C. Ông P không có bạo lực gia đình hay vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mọi vấn đề ly hôn do bà C tự nghĩ ra để nhằm mục đích Ca tài sản. Trong thời gian chung sống với nhau, bà C thường bỏ nhà ra đi, các con do ông P trông nom và đưa đi học, trong khi bà C ở nhà không làm gì còn ông P đi làm xa Ceu mới về, còn thời gian thì bà C lại lai rai cờ bạc, số đề. Đặc biệt là trong những năm 2014-2015-2016, cứ mỗi năm bà C bỏ đi 03 tháng, không lo cho các con. Bà C còn cho người đến đe dọa đòi giết tôi. Tuy nhiên, ông P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C.

Về con chung: Bà C và ông P có 03 con chung là Lê Văn Phương, sinh ngày 03-8-2002, Lê Thị Xuân Uyên, sinh ngày 29-9-2008 và Lê Huyền Diệu, sinh ngày 24-9-2017. Do ông P không đồng ý ly hôn nên ông P đề nghị 03 con chung được sống chung với ông P và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Các bên đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về vụ án.

Tại phiên Tòa:

Bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và cho rằng ông P trình bày không đúng sự thật. Quá trình chung sống với nhau, ông P không quan tâm đến bà C, về kinh tế ông P C li từng đồng. Bà C xác định không còn tình cảm với ông P và không thể tiếp tục chung sống với ông P. Đề nghị HĐXX cho bà C được ly hôn với ông P.

Ông P trình bày: Ông P vẫn giữ nguyên ý kiến là không đồng ý ly hôn; về con chung: ông P có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Xuân Uyên và Lê Huyền Diệu vì hiện nay ông P có chỗ ở ổn định, có kinh tế để nuôi con, còn cháu Lê Văn Phương đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông P không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi cháu Uyên và Diệu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông P và bà C phát sinh mâu thuẫn, bà C xác định không còn tình cảm với ông P và cương quyết ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C; Về con chung: ông P và bà C có 03 con chung là Lê Văn Phương, sinh ngày 03-8-2002, Lê Thị Xuân Uyên, sinh ngày 29-9-2008 và Lê Huyền Diệu, sinh ngày 24-9-2017. Ông P có nguyện vọng trực tiếp nuôi con cả cháu Uyên và Diệu, bà C đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của con. Vì vậy, đề nghị giao cháu Uyên và Diệu cho ông P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Xuân C có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với ông Lê Văn P, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Xuân C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Vũng Tàu vào ngày 12-10-2003, như vậy hôn nhân giữa ông P và bà C là hợp P.

Thời gian đầu, ông P và bà C chung sống với nhau hạnh phúc và có 03 con chung là Lê Văn Phương, sinh ngày 03-8-2002, Lê Thị Xuân Uyên, sinh ngày 29-9-2008 và Lê Huyền Diệu, sinh ngày 24-9-2017, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình ông P và bà C trình bày có khác nhau nhưng mâu thuẫn là có thật và theo thời gian thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Tòa đã cố gắng hòa giải, tạo điều kiện để ông bà có thời gian suy nghĩ lại nhưng không có kết quả, do bà C cương quyết ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn, níu kéo chỉ làm khó và khổ nhau. Ông P không đồng ý ly hôn, nhưng bản thân ông cũng chưa có biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn, cải thiện mối quan hệ rạn nứt và giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân không đơn thuần chỉ là việc hai người cùng sống chung trong một mái nhà, hoặc chỉ cần tồn tại quan hệ vợ chồng bằng một văn bằng P lý là giấy chứng nhận kết hôn, mà ở đó là hai con người cùng chung mục đích phấn đấu để phát triển gia đình, cùng chung một khát khao xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái trưởng thành, nên người. Xét quan hệ vợ chồng của ông P và bà C không còn sự đồng cảm, tôn trọng, quan tâm, Ca sẽ buồn vui cùng nhau, thường xuyên mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích và những căn cứ để hôn nhân cần tồn tại không còn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, xử bà C ly hôn với ông P.

[2.2] Về con chung : ông P và bà C có 03 con chung là L ê Văn Phương, sinh ngày 03-8-2002, Lê Thị Xuân Uyên, sinh ngày 29-9-2008 và Lê Huyền Diệu, sinh ngày 24-9-2017. Ông P có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc n ười nuôi dưỡng cháu Uyên và Diệu và bà C đồng ý. Cháu Uyên đã đủ tuổi theo qui định để thể hiện ý kiến ở với ai khi bố mẹ ly hôn v à cháu có nguyện vọng ở với ông P. Cháu Phương đã đủ tuổi trưởng thành nên ông P và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo nuôi dạy, chăm sóc con được tốt nhất thì việc giao cháu Uyên và Diệu cho ông P nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu Uyên. Vì vậy, giao cháu Uyên và Diệu cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà C có quyền đến thăm nom , chăm sóc , nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con : Ông P và bà C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông P và bà C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà C phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Xuân C ly hôn.

2. Về con chung: Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Xuân C có 03 con chung là Lê Văn Phương, sinh ngày 03-8-2002, Lê Thị Xuân Uyên, sinh ngày 29-9-2008 và Lê Huyền Diệu, sinh ngày 24-9-2017. Cháu Lê Văn Phương đã đủ tuổi trưởng thành nên ông P và bà C không yêu cầu giải quyết. Giao cháu Lê Thị Xuân Uyên và Lê Huyền Diệu cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Xuân C có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: ông P và bà C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí : Bà Nguyễn Thị Xuân C nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001266 ngày 21-10-2021 của C cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy, bà C đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND TP. Vũng Tàu
- THADS TP. Vũng Tàu
- UBND P3, TP.VT;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Mai

